

Số: 05/QĐ-MNSC14

Phú Nhuận, ngày 04 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường
năm 2021-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 14

Căn cứ quyết định số 601/QĐ-UB ngày 29 tháng 9 năm 2000 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận về việc sát nhập Nhà trẻ Hương Sen 14 và Mẫu giáo Sơn ca 14 thành trường Mầm non Sơn Ca 14;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của ban liên tịch nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện công khai của Trường Mầm non Sơn ca 14 năm học 2021- 2022 gồm các ông (bà) có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Lê Cẩm Linh	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Lê Thị Hoàng Yến	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Bà Lê Thị Thu Vân	CTCD	Thành viên – thư ký

5	Bà Trần Thị Dung	TTCM khối mầm	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Châu Bích	TT CM Khối Nhà Trẻ	Thành viên
7	Bà Lê Thị Thanh Nghia	TTND	Thành viên
8	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	TT VP	Thành viên
9	Bà Nguyễn Thị Kim Lan	TT CD	Thành viên

Điều 2. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định.

Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

Điều 3. Các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



LÊ CAM LINH

Phú Nhuận, ngày 05 tháng 9 năm 2021

QUY CHẾ CÔNG KHAI
Của Trường Mầm non Sơn ca 14

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-MNSC14 ngày tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng trường mầm non Sơn ca 14)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện công khai của Trường Mầm non Sơn ca 14, quận Phú Nhuận..
2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ giáo viên và nhân viên của nhà trường.
3. Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
2. Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: mức độ về sức khỏe, năng lực, hành vi mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà cơ sở tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục.

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: công khai số trẻ em nhóm ghép, số trẻ em học một hoặc hai buổi/ngày, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi.

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ và thời gian đã được công nhận.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của nhà trường:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

Niên yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với trẻ em mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.
- c) Đưa lên trang thông tin điện tử của Trường.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 7. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

Điều 8. Quy chế này có 4 Chương 8 Điều; Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của Trường cho Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Cẩm Linh

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

Thời gian: Hôm nay vào lúc 8^h30 ngày 10/10/2021

Địa điểm: Tại bảng niêm yết phòng hành chánh trường mầm non Sơn ca 14
Thành phần tham dự:

Bà Lê Cẩm Linh – Hiệu trưởng.

Bà Lê Thị Hoàng Yến – Phó hiệu trưởng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến – Phó hiệu trưởng (Người niêm yết)

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga– TTHC kế toán

Bà Nguyễn Thị Bích Liên – UV. BTND

Bà Lê Thị Thu Vân – Chủ tịch Công đoàn (Thư ký)

NỘI DUNG:

Trường Mầm non Sơn ca 14 đã tiến hành niêm yết công khai Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT (04 biểu mẫu kèm theo).

Thời gian niêm yết:10/10/2021.....

Địa điểm: Bảng công khai tài chánh phòng hành chánh .

Thời gian kết thúc:11/10/2021.....

Thư ký



Lê Thị Thu Vân

Hiệu trưởng



Lê Cẩm Linh

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 14

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021– 2022

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép		0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày		0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày		18	21	52	73	73	56
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập		0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú		18	21	52	73	73	56
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe		18	21	52	73	73	56
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng		18	21	52	73	73	56
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường		18	21	49	70	67	52
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân			0	2	1	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường		18	21	52	72	73	56
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi			0	0	1	0	0
8	Số trẻ thừa cân béo phì			0	1	2	5	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
a	Chương trình giáo dục nhà trẻ			28	63			
b	Chương trình giáo dục mẫu giáo					50	75	53

P.N..., ngày ...9... tháng ...9... năm ...2021

HIỆU TRƯỞNG



Lê Cẩm Linh

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 14

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	1,7 m ² /1 trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		3.983 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		630 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		60 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		Không có phòng ngủ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		117m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		230 m ²
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		63 m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		70 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		242 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	12	Số bộ/ sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	17 máy vi tính 01 laptop 02 máy chiếu 01 máy quay phim	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	16	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	
3	Máy phô tô	0	
5	Catsset	11	
6	Đầu Video/đầu đĩa	11	
7	Thiết bị khác		

9	Bàn ghế đúng quy cách	130 (bàn – cũ) 300 ghế (cũ)	

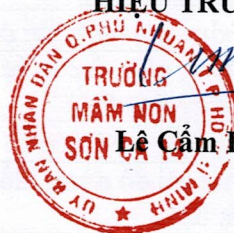
X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	13	Phân biệt khu vực nam nữ	0,17 m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XV	Tường rào xây	X	

Phú Nhuận, ngày 9 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Sơn Lê Cẩm Linh

Biểu mẫu 04

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 14**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35				1	17	8	5	4	
I	Giáo viên	23	Hợp đồng làm việc không thời hạn				14	8	1		
II	Cán bộ quản lý	3				1	2				
1	Hiệu trưởng	1	Hợp đồng làm việc không thời hạn			1					
2	Phó hiệu trưởng	2	Hợp đồng làm việc không thời hạn				2				
III	Nhân viên	9									
1	Nhân viên văn thư	0									Y tế kiêm nhiệm
2	Nhân viên kế toán	1	Hợp đồng làm việc không thời hạn				1				
3	Thủ quỹ	0									Giáo viên Kiêm nhiệm
4	Nhân viên y tế	1	Hợp đồng làm việc không thời hạn						1		
5	Nhân viên thư viện	0									GV Kiêm nhiệm
6	Nhân viên khác	7		ND 161					3	4	
...											

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2021-2022: 35 người

Phú Nhuận, ngày 9. tháng 9... năm 2021.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Cẩm Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 14****DANH SÁCH TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ - GIÁO VIÊN – NHÂN VIÊN****NĂM HỌC: 2021 - 2022**

Số TT	Họ và tên CBGVNV	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	TRÌNH ĐỘ				
				Học vấn	Chuyên môn	Chính trị	Anh văn	Vi tính
1	LÊ CẨM LINH	24/04/1972	HT	12/12	Thạc sĩ	TC	B1	B
2	LÊ THỊ HOÀNG YÊN	14/12/1967	PHT	12/12	ĐH	TC	A2	B
3	NGUYỄN THỊ NGỌC YÊN	09/10/1985	PHT	12/12	ĐH	TC	B1	CNTT Cơ bản
4	HUỲNH NGỌC TÂM ANH	17/04/1997	GV	12/12	TC (Đang học ĐH)	SC	A	CNTT Cơ bản
5	PHẠM TRẦN TRÂM ANH	28/09/1983	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Cơ bản
6	NGUYỄN THỊ CHÂU BÍCH	26/08/1967	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Cơ bản
7	TRẦN THỊ DUNG	27/09/1971	GV	12/12	CĐ	TC	B	CNTT Cơ bản
8	VƯƠNG THẾ HIỀN	01/05/1985	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Nâng cao
9	PHẠM THỊ MỘNG HUYỀN	28/06/1977	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Nâng cao
10	BÙI THỊ THU HUYỀN	11/07/1969	GV	12/12	CĐ	SC	B	CNTT Nâng cao
11	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	11/01/1983	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Cơ bản
12	NGUYỄN HÀ KIM KHÁNH	07/03/1978	GV	12/12	ĐH	TC	B1	A
13	NGUYỄN THỊ HỒNG KHUYỀN	19/06/1996	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Cơ bản
14	HOÀNG THỊ BẠCH LAN	13/11/1972	GV	12/12	ĐH	TC	B	CNTT Nâng cao

15	NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN	18/08/1967	GV	12/12	CD	SC	B	CNTT Cơ bản
16	DƯƠNG THỊ THÚY LÀNH	04/10/1994	GV	12/12	CD	SC	B	CNTT Cơ bản
17	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	02/09/1973	GV	12/12	CD (Đang học đại học)	TC	B	CNTT Nâng cao
18	ĐOÀN ĐỖ THẢO NGUYỄN	12/12/1988	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Cơ bản
19	PHẠM HOÀNG THẢO NGUYỄN	01/02/1994	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Nâng cao
20	LÊ THỊ THANH NGHĨA	03/04/1978	GV	12/12	ĐH	TC	B	CNTT Nâng cao
21	DƯƠNG THỊ THÚY	12/06/1995	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Nâng cao
22	NGUYỄN THANH THÚY	26/04/1995	GV	12/12	ĐH	SC	TO EIC	CNTT Nâng cao
23	TRẦN THỊ THÚY	04/10/1997	GV	12/12	ĐH	SC	B	CNTT Cơ bản
24	NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY	03/03/1968	GV	12/12	CD	SC	0	A
25	LÊ THỊ THU VÂN	05/01/1975	GV	12/12	CD (Đang học đại học)	TC	B	CNTT Nâng cao
26	ĐỖ HOÀNG THỦY VI	23/10/1993	GV	12/12	CD (Đang học đại học)	SC	B	CNTT Nâng cao
27	VŨ HOÀNG DƯƠNG	21/02/1980	CD	12/12	TC	SC	A	A
28	HỒ THỊ DIỆP	27/07/1977	NV	8/12	0	0	0	0
29	ĐÀO THỊ KIM HOA	28/04/1967	CD	12/12	TC	SC	0	A
30	NGÔ PHI HÙNG	20/06/1966	BV	9/12	0	SC	0	0
31	NGUYỄN THỊ KIM LAN	20/12/1970	CD	12/12	TC	SC	A	A
32	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	21/08/1986	KT	12/12	ĐH	SC	B	B
33	LÊ HOÀNG PHI	22/07/1965	BV	8/12	0	SC	0	0

34	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THAO	25/09/1972	YT	12/12	TC	SC	B1	B
35	LÊ THỊ SANG	13/12/1995	NV	8/12	0	0	0	0

TỔNG HỢP TRÌNH ĐỘ CB.GV.CNV NH 2021.2022

CHỨC DANH	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN			TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN					
		CẤP 2	CẤP 3	TNPT	SC	TC	CD	ĐH	ĐANG HỌC ĐH	SAU ĐH
BAN GIÁM HIỆU	03			03				02		01
GIÁO VIÊN	23			23		01	08	14	04	
KẾ TOÁN	01			01				01		
Y TẾ	01			01		01				
CẤP DƯỠNG	03			03		03				
NHÂN VIÊN	04	04								
TỔNG SỐ	35	04		31		05	08	17	04	01

CHỨC DANH	TỔNG SỐ	QUẢN LÝ	VI TÍNH				CHÍNH TRỊ				NGOẠI NGỮ					ĐOÀN THỂ		GHI CHÚ
			A	B	CB	NC	SC	TC	CC	ĐANG HỌC	A	A2	B	B1	TOEIC	ĐANG VIÊN	ĐOÀN VIÊN	
BAN GIÁM HIỆU	03	03		02	01			03				01	01	02		03		
GIÁO VIÊN	23		02		10	11	17	06					19	01	01	02		
KẾ TOÁN	01			01										01				
Y TẾ	01			01			01									01		
CẤP DƯỠNG	03		03				03				02							
NHÂN VIÊN	04						02											
TỔNG SỐ	35	03	05	04	11	11	23	09			03	01	20	04	01	06		

HIỆU TRƯỞNG



Lê Cẩm Linh

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 14

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 – 2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35		1	20	5	5	4	8	11	7				
I	Giáo viên	23			17	5	1		8	9	6				
1	Nhà trẻ	8			6	2			4	2	2		06	02	
2	Mẫu giáo	15			11	3	1		4	7	4		13	02	
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					2	1				
1	Hiệu trưởng	1		1							1		01		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			02		
III	Nhân viên	9			1		4	4							
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	7					3	4							
..	..														

Phú Nhuận, ngày 30 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Lê Cẩm Linh

BIÊN BẢN KẾT THÚC CÔNG KHAI
(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

Thời gian: Hôm nay vào lúc ...17h... ngày ...11/10/2021...

Địa điểm: Tại trường Mầm non Sơn ca 14

Thành phần tham dự:

Bà Lê Cẩm Linh – Hiệu trưởng.

Bà Lê Thị Hoàng Yến – Phó hiệu trưởng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến – Phó hiệu trưởng (Người niêm yết)

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga– TTHC kế toán

Bà Nguyễn Thị Bích Liên – UV. BTTND

Bà Lê Thị Thu Vân – Chủ tịch Công đoàn (Thư ký)

NỘI DUNG:

Trường Mầm non Sơn Ca 14 đã tiến hành niêm yết công khai Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT (04 biểu mẫu kèm theo).

Hình thức công khai: Dán tại bảng tin phòng hành chánh và thông tin đến Tập thể sư phạm.

Thời gian công khai: Từ ...10/9/2021... đến ...11/10/2021...

Trong thời gian thực hiện công khai, Liên tịch nhà trường không có nhận được các thông tin phản hồi từ cán bộ - giáo viên – nhân viên của nhà trường về các nội dung nhà trường đã công khai.

Hôm nay, Trường lập biên bản kết thúc công khai và lưu vào hồ sơ của nhà trường.
Biên bản kết thúc lúc ...17... giờ ...45... phút cùng ngày. /.

Thư ký



Lê Thị Thu Vân

Hiệu trưởng



Lê Cẩm Linh

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 01

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 14

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Tiếp tục giữ vững mục tiêu phát triển an toàn, bền vững, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình, giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một. - Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị góp phần vào nhiệm vụ chung của hệ thống giáo dục mầm non trong quận. - Cải tạo sân chơi tại điểm 2, bổ sung đồ chơi cho trẻ ở điểm 2, tạo cảnh quang môi trường thu hút trẻ để duy trì số lượng trẻ cả năm. - Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục. Đầu năm học, BGH cùng Tổ cấp dưỡng nâng cao chất lượng xây dựng “Món ngon mỗi ngày” nhằm giúp trẻ hứng thú khi ăn các bữa ăn trong trường. - Tiếp tục duy trì trong toàn trường hội thi “Nụ cười	- Tiếp tục giữ vững mục tiêu phát triển an toàn, bền vững, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình, giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một. - Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị góp phần vào nhiệm vụ chung của hệ thống giáo dục mầm non trong quận - Đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ, triển khai giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 – 5 tuổi. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ trẻ học bán trú, đặc biệt là trẻ 5 tuổi. - Liên hệ UBND phường 13 lấy số liệu và PHT trực tiếp điều tra trẻ 5 tuổi trong phường ra lớp (tháng 8/2021). Miễn giảm theo quy định.

		thân thiện”, để thật sự tạo niềm vui cho trẻ khi đến trường mầm non “Mỗi ngày đến trường là một niềm vui”. Mỗi quý tổ chức sân chơi “Ngày hội tuổi thơ” cho phụ huynh, học sinh cùng tham gia với nhà trường. - Tỷ lệ học sinh học bán trú và 2 buổi/ngày: 98%. - 100% trẻ dư cân - béo phì có chế độ dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động. - Bình quân toàn trường trên 80% trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi. Cụ thể vào cuối năm học 2021-2022: 285/290 trẻ, tỷ lệ 98,27%. có trẻ đạt chiều cao bình thường [H5-5.3-01]. Đạt tỷ lệ theo quy định.	- Cải tạo sân chơi tại điểm 2, bổ sung đồ chơi cho trẻ ở điểm 2, tạo cảnh quang môi trường thu hút trẻ để duy trì số lượng trẻ cả năm. - Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục. Đầu năm học, BGH cùng Tổ cấp dưỡng nâng cao chất lượng xây dựng “Món ngon mỗi ngày” nhằm giúp trẻ hứng thú khi ăn các bữa ăn trong trường. - Tiếp tục duy trì trong toàn trường hội thi “Nụ cười thân thiện”, để thật sự tạo niềm vui cho trẻ khi đến trường mầm non “Mỗi ngày đến trường là một niềm vui”. Mỗi quý tổ chức sân chơi “Ngày hội tuổi thơ” cho phụ huynh, học sinh cùng tham gia với nhà trường. - Tỷ lệ học sinh học bán trú và 2 buổi/ngày: 98%. - 100% trẻ dư cân - béo phì có chế độ dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động. - Bình quân toàn trường trên 90% trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi. Cụ thể vào cuối năm học 2021-2022: 285/290 trẻ, tỷ lệ 98,27%. có trẻ đạt chiều cao bình thường [H5-5.3-01]. Đạt tỷ lệ theo quy định.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực	- Phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với văn hoá, điều kiện nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, sử dụng phần mềm trong việc lập kế hoạch giáo	- Phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với văn hoá, điều kiện nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, sử dụng phần mềm trong việc lập kế hoạch giáo

	hiện	đục. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; Chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ. - 100% học sinh của Trường Mầm non Sơn Ca 14 là dân tộc kinh, vì vậy Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được nhà trường phát triển phù hợp với quy định về chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý và theo điều kiện của nhà trường qua: Kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày. Nội dung của các lĩnh vực (Nhà trẻ có 4 lĩnh vực, Mẫu giáo có 5 lĩnh vực) trong Chương trình giáo dục mầm non được giáo viên nghiên cứu đưa vào thực hiện trong giờ sinh hoạt, giờ học, khám phá chủ đề	đục, triển khai giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 – 5 tuổi. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; Chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ. - 100% học sinh của Trường Mầm non Sơn Ca 14 là dân tộc kinh, vì vậy Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được nhà trường phát triển phù hợp với quy định về chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý và theo điều kiện của nhà trường qua: Kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày. Nội dung của các lĩnh vực (Nhà trẻ có 4 lĩnh vực, Mẫu giáo có 5 lĩnh vực) trong Chương trình giáo dục mầm non được giáo viên nghiên cứu đưa vào thực hiện trong giờ sinh hoạt, giờ học, khám phá chủ đề.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% các nhóm, lớp nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. - Đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường. - 100% trẻ thực hiện được các vận động cơ bản như: Đi, chạy, nhảy, bật, bò trườn, trèo theo yêu cầu từng độ tuổi. Song song đó, trẻ cũng có khả năng phối hợp các giác quan và vận động, có kỹ năng khéo léo phù hợp với độ tuổi. Ngoài ra, trẻ còn thực hiện tốt các bài tập phát triển chung, vận động cơ bản, tổ chức vận động ban đầu, cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non - Trẻ đều có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh cá nhân như: Biết rửa tay khi tay dơ, rửa tay trước khi ăn và sau	- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe. - Đạt 88,% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. - Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng. - Giáo dục những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng ẩn nhằm giúp trẻ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho các lớp học tiếp theo. - Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

		khí đi vệ sinh, đánh răng sau khi ăn, đồng thời biết giữ gìn sức khỏe phù hợp với độ tuổi. - 100% trẻ thích tìm hiểu, khám phá và đạt được các chỉ số về khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan theo Chương trình giáo dục mầm non thông qua sổ theo dõi đánh giá trẻ và sổ học tập của trẻ. - Trên 90% trẻ có sự nhạy cảm, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán, phát hiện và giải quyết vấn đề phù hợp với độ tuổi thể hiện thông qua sổ theo dõi đánh giá trẻ, vở bài tập tìm hiểu khám phá của trẻ. - Theo từng độ tuổi, trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người như biết tên các bộ phận trên cơ thể, chức năng của từng bộ phận và các giác quan. Phân biệt được sự khác nhau giữa các mùa trong năm. Có một số khái niệm cơ bản về sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi thông qua sổ theo dõi đánh giá trẻ, kết quả trẻ thực hiện bài tập ở hoạt động góc, vở bài tập tìm hiểu khám phá	
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được phát triển cụ thể qua từng tháng, mỗi tháng có lồng ghép các hoạt động lễ hội phù hợp với địa phương như: Ngày hội Bé đến trường; lễ hội mừng Xuân; lễ hội 8 tháng 3; mừng sinh nhật Bác; Quốc tế thiếu nhi 1/6. Đặc biệt trường rất quan tâm đến lễ hội mừng Noel vì 50% học sinh của nhà trường là con của gia đình theo đạo Công giáo. Mỗi lớp tùy theo khả năng và điều kiện riêng của trẻ mà giáo viên phát triển thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cơ sở vật chất bán trú để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt tốt. - Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp, các đồ chơi phát triển vận động... để đảm bảo tốt hoạt động vui chơi và học tập cho trẻ. - Cải tạo sân chơi, vườn cây của bé, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. - Thực hiện kết nối mạng internet, Wifi toàn trường, tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời. |
|--|---|

Phủ Nhuận, ngày 30 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Lê Cẩm Linh

BÁO CÁO

**Kết quả việc thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT,
Thông tư 61/2017-BTC của Bộ Tài chính.
của Trường Mầm non Sơn Ca 14
Năm học 2021 - 2022**

Kính gửi: Phòng giáo dục và Đào tạo Quận Phú Nhuận

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân,

Căn cứ kế hoạch kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Phú Nhuận,

Trường Mầm non Sơn Ca 14 báo cáo kết quả việc thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2021 – 2022 của Nhà trường cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Trường Mầm non Sơn Ca 14 được thành lập theo Quyết định số 601/QĐ-UB, ngày 29 tháng 09 năm 2000 của Ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận về việc sát nhập từ Nhà trẻ Hương Sen 14 và trường Mẫu giáo Sơn Ca 14. Trường có 02 điểm, điểm 01 đặt tại số 235 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận Phú Nhuận, điểm 02 đặt tại số 181 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận Phú Nhuận.

Trường luôn được sự quan tâm của Ban lãnh đạo cấp Quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trong việc phát triển toàn diện bậc học mầm non trong toàn quận và trường MNSC 14 Tập thể CBGV, NV nhà trường luôn đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

II. Thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện công khai

1. Thuận lợi:

Trường có đầy đủ Ban Giám hiệu, kế toán để thực hiện tốt công tác công khai. Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai tại nhà trường. Năm học 2021- 2022 Ban chỉ đạo đã làm việc trách nhiệm và đạt được những hiệu quả nhất định.

Nhà trường có đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng cao, môi trường sư phạm được cải tạo khang trang, các thiết bị được đầu tư đầy đủ.

Đặc biệt là sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh cho sự nghiệp giáo dục và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, đồng thuận giữa Ban giám hiệu, giáo viên và phụ huynh trong việc thực hiện Quy chế công khai tại nhà trường.

2. Khó khăn:

Cha mẹ trẻ chưa quan tâm hình thức công khai trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

III. Kết quả thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai

- Nhà trường lưu trữ đầy đủ các văn bản của cấp trên.
- Trường đã thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017-BGDĐT và các biểu mẫu quy định và niêm yết để mọi người biết và theo dõi giám sát kể cả thông báo cho Hội đồng sư phạm nắm bắt các nội dung công khai.

2. Công tác chuẩn bị

a. Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai (có quyết định kèm theo).

- Ban chỉ đạo của trường do Hiệu trưởng làm trưởng ban, Phó hiệu trưởng và Chủ tịch công đoàn là các phó ban, tổ trưởng các bộ phận là thành viên của Ban chỉ đạo.

- Trường ban tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Hội đồng sư phạm.

b. Phân công nhiệm vụ các thành viên (có danh sách kèm theo).

Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai theo các biểu mẫu 1, 2, 3, 4. Báo cáo nội dung: Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non; Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế; Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non; Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non. Các thành viên phải đảm bảo đúng thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng tiến độ đề ra trong kế hoạch.

3. Các nội dung công khai

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Cam kết Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được:

Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện: Đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Tiếp tục phấn đấu tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi, giữ vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, lớp.

Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển: Bộ đánh giá Tiêu chí của trẻ; Sổ Bé Ngoan; Sổ Liên lạc trẻ.

Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở Giáo dục Mầm non (Theo Biểu mẫu 01): Các kế hoạch tổ chức lễ hội từng tháng cho trẻ.

3.2. Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế

Tổng số trẻ em: 290

Số trẻ em/ nhóm, lớp: Đảm bảo đúng theo Điều lệ mầm non

Số trẻ em học hai buổi/ ngày: 100% trẻ học bán trú.

Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập: 00

Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 100%

Số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ: 100%

số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng: 100%

Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục (Theo Biểu mẫu 02).

3.3. Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 03)

Trường có tổng diện tích đất cả 02 cơ sở là 706,1 m² với các công trình cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiện nay, Nhà trường thực hiện chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng 185 trẻ; có tổng số 08 lớp

học; 01 phòng y tế, 01 kế toán và 02 phòng làm việc của Ban giám hiệu, bếp ăn chưa được thiết kế theo nguyên tắc một chiều, được tận dụng từ công trình nhà ở cũ, tuổi thọ trên 50 năm. Trường có sân chơi nhỏ ở 02 điểm trường, tuy chưa đáp ứng các điều kiện cơ bản để thực hiện đổi mới giáo dục mầm non nhưng đội ngũ luôn cố gắng xây dựng và đảm bảo môi trường học tập an toàn, xanh - sạch - đẹp cho các bé.

Trường có tổng diện tích nền nhà $1.841,3 \text{ m}^2$; tổng diện tích xây dựng của 02 điểm là 3.983 m^2 ; tổng diện tích sàn sử dụng là 3.974 m^2 . Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố.

Phòng Hiệu trưởng tại điểm 1 có diện tích 30 m^2 . Phòng của hai Phó Hiệu trưởng tại điểm 1 có diện tích 30 m^2 . Phòng y tế tại 02 điểm trường có diện tích 15 m^2 . Phòng dành cho nhân viên nấu ăn tại 02 điểm trường có diện tích $20,9 \text{ m}^2$. Trường có phòng bảo vệ có diện tích 09 m^2 và 12 m^2 . Văn phòng trường và phòng hành chính quản trị tại 02 điểm trường có diện tích 60 m^2 và 20 m^2 .

Trường có 02 điểm đều có sân chơi ngoài trời với tổng diện tích là 630 m^2 được quy hoạch sử dụng hợp lý. Điểm 1 trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang của các nhóm lớp như: Chơi vận động; dân gian; chơi cát nước; vườn rau của bé, có các đồ chơi ngoài trời đúng theo quy định. Hai điểm đảm bảo sân chơi, hiên chơi và sân chơi, hành lang của các nhóm lớp. Sân chơi chung rộng và bố trí khu vực chơi riêng cho nhà trẻ, mẫu giáo. Vườn cây của bé được bố trí ở khu vực lầu 2, phù hợp với điều kiện nhà trường

Diện tích bếp ăn đảm bảo $0,57 \text{ m}^2$ khu bếp của hai điểm, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều quy chuẩn gồm: Khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu chia thức ăn chín, sử dụng bếp gaz công nghiệp. Có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại. Có bố trí khu vực ở lầu 3 và tầng trệt để tập kết và xử lý rác thải ba lần trong một ngày. Đảm bảo nghiêm túc về phòng chống cháy nổ. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong nấu ăn, sinh hoạt.

3.4. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường có 35 người biên chế (có thêm 01 người là hợp đồng trường), đảm bảo việc thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho 280 trẻ (tính đến tháng 7/2022). Tất cả các giáo viên có trình độ nghiệp vụ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non, trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn là 100%. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết gắn bó, trách nhiệm trong công tác: (Theo Biểu mẫu 04)

3.5. Công khai thu - chi tài chính:

Công khai tình hình hoạt động tài chính theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị thực hiện theo quy định. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu - chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính (Quy chế chi tiêu nội bộ).

Công khai mức thu học phí, lệ phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước. Thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Thu học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí theo quyết định của Ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận.

Kết quả kiểm tra quyết toán: Thực hiện công khai kết quả kiểm tra quyết toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm tra quyết toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Trường Mầm non Sơn Ca 14 là đơn vị công lập tự chủ được ngân sách Nhà nước đảm bảo phần kinh phí. Kinh phí hoạt động của trường gồm có nguồn ngân sách cấp hằng năm và nguồn thu của đơn vị.

Nguồn ngân sách được cấp hằng năm của Nhà trường bao gồm:

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên: Lương, phụ cấp theo lương, bảo hiểm được đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho cán bộ giáo viên.
- Nguồn ngân sách không thường xuyên.
- Nguồn ngân sách chi tăng thu nhập cho đội ngũ viên chức theo hiệu quả lao động được quy định tại Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND.

Nguồn thu sự nghiệp của Nhà trường bao gồm:

- Nguồn thu học phí, tiền công phục vụ ăn sáng, tiền công phục vụ bán trú hàng tháng được tổ chức thu, chi và mở sổ sách theo dõi, quản lý theo đúng quy định về trả lương cho nhân viên hợp đồng, nhân viên nuôi dưỡng, quản lý hành chính.

- Nguồn thu tiền học phí các lớp năng khiếu, ngoại khóa.

Việc thực hiện các khoản thu, chi các nguồn kinh phí của Nhà trường được thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc phân bổ các nguồn tiền đều căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Tài chính, thể hiện rõ ràng, chi tiết trên Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị hàng năm sau khi lấy ý kiến thống nhất của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động.

4. Hình thức và thời điểm công khai

- Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.
- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh theo dõi. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm, cập nhật đầu năm học (tháng 9, 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.
- Hội nghị cán bộ, viên chức, các cuộc họp của nhà trường.
- Hợp cha mẹ học sinh đầu năm, cuối năm đối với nội dung “Các khoản thu trong năm học, công tác thu – chi nguồn quỹ tài trợ các hoạt động giáo dục và dự kiến cho năm học tiếp theo”, niêm yết trên bảng tin của nhà trường theo thời gian đã quy định.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững nội dung quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.
- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc nội dung công khai, luôn tạo sự đồng thuận, nhất trí cao với cán bộ giáo viên trong trường, phụ huynh, cộng đồng.
- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức công khai, phát huy dân chủ trong nhà trường.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về thực hiện công khai trong nhà trường.
- Trong năm học 2021-2022 và cho đến thời điểm này, không có đơn thư thắc mắc về nội dung mà trường đã công khai của phụ huynh kể cả đội ngũ giáo viên

2. Hạn chế

- Tình hình nhân sự bị biến động nên công việc văn thư gặp nhiều khó khăn vì phải chi viện thêm ở các khâu nên nhà trường phải phân công thêm Ban Giám hiệu, Kế toán hỗ trợ thêm.

- IV. Kiến nghị

Không có.

Trên đây là báo cáo kết quả việc thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2021 – 2022 của Trường Mầm non Sơn Ca 14.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Cẩm Linh